

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 10/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí

2. Ông Đặng Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Chánh T, sinh năm 1989, tại huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp MP, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1941; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ là bà Lê Thị H, sinh năm 1995; có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh năm 2014.

Nhân thân: Ngày 20/8/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của công dân và gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 21/8/2009.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 30/5/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp AP, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Minh P, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp AP, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp AP, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Lê Vĩnh A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp MP, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Th (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/12/2020, sau khi cùng sử dụng ma túy đá, Lê Văn L rủ Phạm Minh P và Nguyễn Chánh T đi lấy trộm tài sản thì P, T đồng ý, T chuẩn bị sẵn 01 cây cưa sắt, 01 cây kiềm cộng lực và 02 cờ lê, làm công cụ phạm tội. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 67L6-9467 và T điều khiển xe mô tô biển số 66F9-2440 chở P đi đến khu vực ấp Thị 2, xã Hội An, huyện Chợ Mới, quan sát thấy trại của Nguyễn Đức N không có người trông giữ, nên P đứng bên ngoài canh giới, T và L dùng công cụ đã chuẩn bị, bẻ khóa cửa trại đi vào bên trong lấy trộm 01 bộ máy bơm xịt xoài, gồm: 01 đầu máy nhãn hiệu MITSUBISHI GM 182L, 01 máy nén nhãn hiệu NILE N-60A, 01 dàn sắt xi (dùng để kết nối máy nén với đầu máy) và 01 bộ máy bơm nước, gồm: 01 đầu máy nhãn hiệu HONDA CX35, 01 láp máy, 01 đầu bơm nước, mang ra bên ngoài trại. Ngay sau khi lấy trộm được 02 bộ máy, T chở P đem cất giấu ở bụi chuối bên hông nhà của T, đến ngày 04/12/2020 P mang toàn bộ tài sản trộm được bán cho A với giá 1.500.000 đồng. A biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên mua. Sự việc bị phát hiện, nên ngày 16/12/2020 và ngày 15/01/2021, P và L lần lượt ra đầu thú. Riêng, T bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ máy bơm xịt xoài, gồm: 01 đầu máy nhãn hiệu MITSUBISHI GM 182L, 01 máy nén nhãn hiệu NILE N-60A, 01 dàn sắt xi (dùng để kết nối máy nén với đầu máy) và 01 bộ máy bơm nước, gồm: 01 đầu máy nhãn hiệu HONDA CX35, 01 láp máy, 01 đầu bơm nước, đã trả lại cho Nguyễn Đức N; 01 xe mô tô biển số 66F9-2440 của Nguyễn Chánh T sử dụng đi trộm cắp tài sản, đang tạm giữ để xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG.TTHS ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới: 01 bộ máy bơm xịt xoài và 01 bộ máy bơm nước (đều đã qua sử dụng), có tổng trị giá 5.000.000 đồng.

Phạm Minh P, Lê Văn L, A đã bị khởi tố và xét xử xong. Riêng, Nguyễn Chánh T đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới

tạm đình chỉ điều tra và ra quyết định truy nã đối với T. Ngày 27/5/2021, T bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Chánh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Chánh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng và khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 02/12/2020, do cần tiền để sử dụng ma túy nên khi Lê Văn L rủ bị cáo và Phạm Minh P đi lấy trộm tài sản thì bị cáo và P đồng ý. Bị cáo chuẩn bị 01 cây cưa sắt, 01 cây kiềm răng và 02 cờ lê để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 67L6-9467 và bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66F9-2440 chở P đi đến khu vực ấp Thị 2, xã Hội An, huyện Chợ Mới, quan sát thấy trại của Nguyễn Đức N không có người trông giữ, nên P đứng bên ngoài canh giới, bị cáo và L dùng công cụ đã chuẩn bị bẻ khóa cửa trại đi vào bên trong lấy trộm 01 bộ máy bơm xịt xoài, gồm: 01 đầu máy nhãn hiệu MITSUBISHI GM 182L, 01 máy nén nhãn hiệu NILE N-60A, 01 dàn sắt xi (dùng để kết nối máy nén với đầu máy) và 01 bộ máy bơm nước, gồm: 01 đầu máy nhãn hiệu HONDA CX35, 01 lớp máy, 01 đầu bơm nước. Sau đó, bị cáo cùng đồng phạm mang toàn bộ tài sản trộm được bán cho A với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét Th chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chánh T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về phần xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Th hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công

an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Về trách nhiệm hình sự của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đối với Lê Văn L đã bị xử phạt 10 (mười) tháng tù, Phạm Minh P đã bị xử phạt 09 (chín) tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”; A đã bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Chánh T, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ để chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới không xử lý là phù hợp.

[1.3] Tại phiên tòa, bị hại, A và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ; Lê Văn L và Phạm Minh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng đã bị xét xử là Phạm Minh P, Lê Văn L và A; phù hợp lời khai người bị hại và người làm chứng; phù hợp về thời gian, địa điểm, vật chứng của vụ án được thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG.TTHS ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 02/12/2020, do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo Nguyễn Chánh T cùng với Phạm Minh P và Lê Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bộ máy bơm xịt xoài, gồm: 01 đầu máy nhãn hiệu MITSUBISHI GM 182L, 01 máy nén nhãn hiệu NILE N-60A, 01 dàn sắt xi (dùng để kết nối máy nén với đầu máy) và 01 bộ máy bơm nước, gồm: 01 đầu máy nhãn hiệu HONDA CX35, 01 laptop, 01 đầu bơm nước của ông Nguyễn Đức N. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Chánh T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm

2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chánh T về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về Th chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tài sản hợp pháp của công dân phải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới có được. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng biện pháp chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Đây là một vụ án có đồng phạm, tuy nhiên, bị cáo với Phạm Minh P và Lê Văn L không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hóa hành vi, vai trò của bị cáo để khi quyết định có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Chánh T là người có nhân thân xấu, đã từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của công dân và gây rối trật tự công cộng”. Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, chăm chỉ lao động, tạo ra của cải vật chất một cách chính đáng để nuôi sống bản thân, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại, bị cáo lại sa vào con đường nghiện ngập và chỉ vì cần tiền để tiêu xài và sử dụng ma túy, khi được L đề xuất việc trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo tích cực tham gia, giúp sức cho L thực hiện tội phạm. Bị cáo và L là người chuẩn bị công cụ, phương tiện di chuyển và đột nhập vào bên trong trại của người bị hại để chiếm đoạt tài sản; cùng với P cất giấu tài sản và mang tài sản đi tiêu thụ. Bị cáo phạm tội với vai trò tích cực, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn trong việc điều tra giải quyết vụ án. Do đó, đối với bị cáo cần phải có một mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với các phương tiện phạm tội gồm 01 cây cưa sắt, 01 cây kiềm, 02 cờ lê, do không thu hồi được các vật chứng này nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 66F9-2440 là tài sản của bị cáo và sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng đã được giải quyết theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới và Lê Văn L, Phạm Minh P không có ý kiến đối với số tiền này nên không đề cập xử lý. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Chánh T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chánh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chánh T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được Th kể từ ngày 27/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 66F9-2440; số khung: FS100320054; số máy: FMG-310321412; màu sơn: Nâu (xe đã qua sử dụng)

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới và Chi cục thi hành án dân huyện Chợ Mới)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Chánh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Chánh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang